

Phụ lục 02

DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT DÔI DƯ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ CẤP XÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT BỔ SUNG PHƯƠNG ÁN CHUYỂN GIAO VỀ ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 1594/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
1	2	3	4,00	5,00	6,00	7	
	TỔNG CỘNG	275	314.232,88	36.901,95	42.787,89		
A	ĐỊA BÀN QUẢNG NGÃI (CŨ)	210	211.286,66	28.658,71	26.430,74		
1	XÃ TỊNH KHÊ	6	9.364,60	352,00	352,00		
	Trường mầm non Tịnh Thiện (Cơ sở Phú Thạnh, thôn Phú Vinh)	1	699,30			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mầm non Tịnh Thiện - Điểm Xóm: Tập Hòa (Cơ sở thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Khê)	1	273,70	48,00	48,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mầm non Tịnh Thiện - Điểm Xóm: Tân An (Cơ sở thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Khê)	1	1.032,20	68,00	68,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mầm non Tịnh Thiện - Điểm Xóm: Khánh Vân (Cơ sở thôn Khánh Lâm, xã Tịnh Khê)	1	626,30	52,00	52,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mầm non Tịnh Châu- Cơ sở tại thôn Kim Lộc	1	680,80			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở làm việc UBND xã - Khối MTTQVN xã (Thôn Tăng Long, xã Tịnh Khê)	1	6.052,30	184,00	184,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
2	PHƯỜNG TRƯỞNG QUANG TRỌNG	3	4.422,60	406,00	406,00		
	Điểm mua bán của UBND xã Tịnh An	1	1.664,00	54,00	54,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Đất, nhà Trường Mầm non TDP Quyết Thắng	1	371,60	50,00	50,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện/ Số 866, Võ Nguyên Giáp, xã Tịnh Ấn Tây, thành phố Quảng Ngãi	1	2.387,00	302,00	302,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
3	XÃ AN PHÚ	2	2.100,60	383,20	383,20		
	Đội thuế cũ tại Thôn Thanh An - Phú Thọ	1	31,70	31,70	31,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trụ sở HTX Nông nghiệp Nghĩa Đồng, thôn 3, xã Nghĩa Đồng	1	2.068,90	351,50	351,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
4	PHƯỜNG CẨM THÀNH	11	3.749,25	1.685,48	3.401,12		
	Trường Tiểu học Nghĩa Chánh						
	Cơ sở Ngọc Điền (cũ), tổ 3 phường Cẩm Thành	1	1.924,00	210,00	210,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Hội đặc thù Phường Chánh Lộ, số 20 Lê Lợi	1	104,20	104,20	104,20	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, số 327-329 Nguyễn Nghiêm	1	144,94	144,94	426,49	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Phòng Kinh tế, số 264 Nguyễn Nghiêm	1	203,75	203,75	427,69	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, số 04 Phan Chu Trinh	1	330,31	266,70	571,47	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở làm việc Hội Luật gia thành phố, số 66A Phan Đình Phùng	1	76,65	76,65	76,65	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, số 116 Phan Đình Phùng	1	146,75	146,75	404,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở làm việc cho các tổ chức Hội và phòng khám từ thiện, số 20 Phạm Xuân Hòa	1	609,96	323,80	971,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Hội Người cao tuổi, số 53 Phan Chu Trinh	1	90,97	90,97	91,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Hội Đông y, số 66 Phan Đình Phùng	1	57,72	57,72	57,72	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, số 66 Phan Đình Phùng	1	60,00	60,00	60,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
5	PHƯỜNG NGHĨA LỘ	1	240,00	192,50	306,00		

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Phòng Nội vụ thành phố Trụ sở tại số 131 Trương Quang Trọng	1	240,00	192,50	306,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
6	PHƯỜNG TRÀ CẦU	6	5.891,70	717,00	717,00		
	Điểm trường thôn An Định, xã Phổ Thuận	1	446,00	80,00	80,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường đội 8, thôn An Thạch, xã Phổ An	1	324,70	30,00	30,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Vùng 9, TDP Phần Thát, phường Phổ Quang	1	800,00	127,00	127,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Nhà lớp học 04 phòng, Điểm trường thôn Vùng 4, xã Phổ Thuận	1	3.124,00	200,00	200,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Nhà lớp học 05 phòng, Điểm trường thôn An Định, xã Phổ Thuận	1	1.073,00	250,00	250,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường đội 9 (B), thôn An Thạch, xã Phổ An	1	124,00	30,00	30,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
7	XÃ SƠN HÀ	7	2.785,00	709,98	709,98		
-	Trường Mầm non Sơn Thành						
	Điểm trường Hoãn vậy	1	360,20	56,40	56,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Nhà Điểm trường Gò Đá, thôn Gò Gạo	1	552,20	150,70	150,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MN Sơn Nham						
	Điểm Canh Mo	1	68,90	36,00	36,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm Xà Riêng	1	322,00	65,00	65,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường MN Hoa Hồng						
	Điểm trường Kà Tu	1	309,60	56,94	56,94	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Phòng học			45,03	45,03		
	Nhà vệ sinh			3,91	3,91		
	Nhà kho			8,00	8,00		
	Trường MN Hương Sen						

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường lẻ Hà Bắc, Dãy 1 phòng học	1	280,00	108,00	108,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường TH Sơn Hạ số 1						
	Điểm Suối Cầu thôn Trường Ka, Dãy 3 phòng học	1	892,10	180,00	180,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
8	XÃ BA TƠ	2	1.063,30	818,00	818,00		
-	Nhà đội chiếu bóng	1	283,30	220,00	220,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
-	Nhà làm việc UBND thị trấn Ba Tơ (Đường Phạm Văn Đồng, xã Ba Tơ)	1	780,00	598,00	598,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH TĂNG SỐ LƯỢNG
9	XÃ BÌNH MINH	7	9.515,00	700,86	700,91		
	Trường Mầm non Bình Minh						
	Điểm trường Cây Trâm	1	607,00	72,00	72,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Chợ Gò	1	570,00	48,00	48,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Bá Lăng	1	221,00	49,41	49,41	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Đức An	1	725,00	48,00	48,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Lộc Thanh	1	317,00	48,00	48,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Xóm Làng- Lộc Thanh	1	165,00	65,70	65,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường TH & THCS Bình Khương						
	Điểm trường thôn Phước An	1	6.910,00	369,75	369,80	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
10	XÃ BÌNH CHƯƠNG	8	8.153,00	880,76	0,00		
	Trường TH và THCS xã Bình Chương						
-	Điểm trường thôn Nam thuận	1	1.774,00	504,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Điểm trường An điểm 2 (Đồng Lớn)	1	500,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu Giáo Bình Chương						

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
-	Điểm trường Thôn An điểm 1 (cây cây)	1	506,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường Tiểu học Bình Mỹ	1	3.200,00	169,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Thôn Phước tích						
	01 nhà vệ sinh học sinh trường tiểu học Thôn Phước tích			15,00			
	Dãy phòng học tiểu học Thôn Phước tích			154,00			
	Trường Mầm non Bình Mỹ						
-	Điểm trường xóm Đông Thạnh Thôn Phước Tích	1	227,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Điểm trường xóm 4 Thôn Thạch An -	1	177,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu Giáo Bình Chương						
-	Điểm trường Thôn An điểm 2	1	1.587,00	50		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bình Mỹ						
-	Điểm trường xóm 1 Thạch An - Trường MN Bình Mỹ	1	182,00	38,76		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
11	XÃ BÌNH SON	7	3.759,00	436,00	0,00		
-	UBND xã Bình Thạnh cũ						
	Điểm trường thôn Vĩnh An	1	467,00	145,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Đông An	1	498,00	63,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Phước An	1	720,00	40,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường mẫu giáo Bình Nguyên						
	Điểm trường xóm 10 thôn Châu Tử	1	363,00	47,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường xóm 13 thôn Châu Tử	1	508,00	66,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Nam Bình 1	1	862,00	33,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường thôn Nam Bình 1	1	341,00	42,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
12	XÃ VẠN TƯỜNG	20	43.027,40	6.389,87	6.165,17		
	UBND xã Bình Thuận cũ						
	Điểm trường Đông Trung Minh (thuộc Trường Mầm non Bình Phước)	1	416,00	31,67	31,67	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Hóc Mua (thuộc Trường Mầm non Bình Phước)	1	213,00	31,90	31,90	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Phước Đồng (thuộc Trường Mầm non Bình Phước)	1	359,00	46,40	46,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trụ sở UBND xã Bình Hải (cũ)	1	1.595,00	400,00	400,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Long Bình	1	528,00	141,00	141,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Lộc Tự	1	506,00	72,00	72,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn An Lộc (Xóm Bắc)	1	1.575,00	334,00	334,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Thanh Thủy (Thuộc Trường Tiểu học số 1 Bình Hải)	1	1.737,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường THCS Bình Hải (Xóm Hải Chánh, thôn Vạn Tường)	1	7.904,00	948,00	948,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Tân Hy (Thuộc Trường Mầm non Bình Đông)	1	772,60	273,00	273,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Sơn Trà (Thuộc Trường Mầm non Bình Đông)	1	1.010,40	315,90	315,90	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mầm non Bình Hải						
	Điểm trường thôn Vạn Tường	1	525,00	114,00	114,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Thanh Thủy	1	885,20	114,00	114,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường An Cường	1	100,00	58,50	58,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mầm non Bình Trị						

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường thôn Lê Thuỷ	1	1.107,00	236,40		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Nhà làm việc UBND xã Bình Đông cũ	1	3.220,00	1.204,80	3.284,80	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Bình Đông						
	Điểm trường thôn Thượng Hoà	1	11.135,00	351,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Tân Hy	1	5.600,00	1.159,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Đất điểm trường thôn Sơn Trà	1	3.056,00	359,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Bình Thuận						
	Điểm trường thôn Tuyết Diêm 1	1	783,20	199,30		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
13	XÃ ĐÔNG SƠN	17	16.518,80	2.813,00	1.688,00		
-	Đất cơ sở y tế xã Bình Thanh Đông cũ	1	2.000,00				BỔ SUNG
-	Điểm trường Cảng Sa Kỳ (thôn Định Tân) (thuộc Trường Tiểu học số 2 Bình Châu)	1	450,00	128,00	128,00		BỔ SUNG
	Trụ sở làm việc mới (UBND xã Bình Hiệp cũ)	1	2.769,00	1.095,00	1.445,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Nhà làm việc BCH quân sự xã (UBND xã Bình Hiệp - cũ)			115,00	115,00		
	Hội trường cũ						
	Hội trường mới						
	Điểm trường mẫu giáo thôn An Hải	1	1.141,00	140,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo thôn thôn Tân Đức	1	127,00	60,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo thôn Phú Quý	1	117,00	60,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường mẫu giáo Trạm xá (thuộc Trường Mầm non Bình Hiệp cũ)	1	511,10	185,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo thôn Liên Trì (thuộc Trường Mầm non Bình Hiệp cũ)	1	924,00	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo thôn Xuân Yên (thuộc Trường Mầm non Bình Hiệp cũ)	1	742,00	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo cơ sở 1 (xóm 5, thôn Phước Hòa)	1	836,00	58,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo cơ sở 2 (xóm 4, thôn An Quang)	1	892,00	58,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo cơ sở 3 (xóm 2, thôn An Quang)	1	983,00	58,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo cơ sở 4 (xóm 2, thôn Thạnh Thiện)	1	654,70	58,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường mẫu giáo cơ sở 5 (xóm 3, thôn Phước Hòa)	1	900,00	58,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Tịnh Hòa						
	Cơ sở thôn Minh Quang	1	692,00	130,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Cơ sở thôn Xuân An	1	525,00	130,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường tiểu học thôn Liêm Quang (Bình Tân Phú cũ)	1	2.255,00	384,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
14	XÃ TRƯỜNG GIANG	2	1.167,60	0,00	0,00		
	Đội thuế xã Tịnh Đông cũ	1	184,60			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường TH Tịnh Đông phân hiệu Tân Phước	1	983,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
15	XÃ TƯ NGHĨA	3	3.888,10	733,40	733,40		
-	Tiểu học Châu Phú Điền cũ, xóm 6 thôn La Châu	1	2.882,70	315,00	315,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
-	Trường MN Nghĩa Hoà						
	Điểm thôn Hoà Tân	1	810,40	302,00	302,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trạm trông trọt và Bảo vệ thực vật	1	195,00	116,40	116,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
16	XÃ VỆ GIANG	7	3.439,60	0,00	0,00		
-	Trạm y tế thôn Hải Môn	1	725,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường Mầm non đội 5 thôn Năng xã (Trường Tiểu học Tây Hiệp)	1	576,70			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường Mầm non đội 6, thôn Phú Mỹ	1	836,30			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường Mẫu giáo Bách Mỹ	1	467,50			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường Mẫu giáo đội 2, thôn Mỹ Hòa	1	376,40			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Lớp Mẫu giáo An Sơn, Nghĩa Phương	1	343,80			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Đội thú xã Nghĩa Phương	1	113,90			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
17	XÃ NGHĨA GIANG	3	800,00	128,00	0,00		
-	Trường mẫu giáo thôn Xuân Phổ Tây (điểm 1)	1	196,80			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường mẫu giáo Xuân Phổ Tây (điểm 3)	1	390,60	64,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Trường mẫu giáo Xuân Phổ Đông	1	212,60	64,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
18	XÃ TRÀ GIANG	1	1.645,70	188,00	188,00		
	Trường MN Nghĩa Thắng/ Điểm An Hòa Bắc	1	1.645,70	188,00	188,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
19	XÃ ĐÌNH CƯƠNG	1	2.950,00	1.247,00	0,00		
	Trung tâm dạy nghề và giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Hành (cũ)	1	2.950,00	1.247,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
20	XÃ THIÊN TÍN	6	3.902,50	1.137,00	1.137,00		

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường Mẫu giáo thôn Phú Lâm Đông	1	446,50	65,00	65,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Mầm non Gò tre, thôn Ngọc Sơn	1	1.213,00	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Thiên Xuân	1	393,50	88,00	88,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Mầm non liên thôn Nhơn Lộc 1 và Nhơn Lộc 2	1	692,00	204,00	204,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm Trường Tiểu học thôn Phú Khương	1	1.157,50	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mầm non Hành Tín Tây						
	Điểm thôn Đồng Miếu	1	2894,7	780,00	780,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
21	XÃ LONG PHỤNG	2	802,00	130,00	130,00		
	Trường Mầm non Đức Hiệp						
	Điểm trường MGBC thôn Phú An	1	675,00	130,00	130,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Nhà làm việc đội thuế thôn Chú Tượng	1	127,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
22	XÃ MỎ CÀY	2	239,00	56,00	56,00		
	Đội thuế Đức Minh	1	120,00			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Đội thuế Đức Chánh	1	119,00	56,00	56,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
23	XÃ MỘ ĐỨC	35	38.186,62	4.699,00	4.380,50		
	Trụ sở làm việc : Cơ Sở 2 Trường Tiểu học Đức Phú (Thôn Phước Vĩnh - Xã Mộ Đức)	1	8.882,00	512,00	704,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trụ sở làm việc : Cơ Sở 2 Trường Tiểu học Đức Hòa (Thôn Phước Xã, xã Mộ Đức)	1	5.915,00	776,00	576,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Tiểu học Đức Tân cũ (Thôn 4, xã Mộ Đức)	1	4.340,00	1.528,2	2468,5	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Tiểu học Đức Tân, (KDC 18, thôn 7, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức cũ)	1	980,00	70,56	70,56	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Tiểu học Đức Tân (KDC 6, thôn 1, xã Đức Tân, Mộ Đức cũ)	1	4,62	593,44	1035,44	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Luông (Trường MN Đức Hòa)	1	1.447,90	56,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Toàn (Trường MN Đức Hòa)	1	403,60	84,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Điền (Trường MN Đức Hòa)	1	798,70			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Tây (Trường MN Đức Hòa)	1	146,40	42,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Chánh (Trường MN Đức Hòa)	1	305,40	42,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Xã (Trường MN Đức Hòa)	1	605,90	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Mỹ (Trường MN Đức Hòa)	1	364,80	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước Hiệp (Trường MN Đức Hòa)	1	662,90	105,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường MGBC thôn Phước An (Trường MN Đức Hòa)	1	863,40	56,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trạm Vi ba Núi Cối, xã Đức Phú (Thôn Phước Lộc, xã Đức Phú cũ)	1	600,00	71,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Đội 1, thôn 1 (Trường MN Đức Tân)	1	152,40	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Đội 2, thôn 1 (Trường MN Đức Tân)	1	210,40	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Đội 3, thôn 1 (Trường MN Đức Tân)	1	164,40	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Đội 4, thôn 1 (Trường MN Đức Tân)	1	152,40	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn 2 (Trường MN Đức Tân)	1	247,40	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường thôn 3 (Trường MN Đức Tân)	1	210,00	54,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Cơ sở 1 thôn 7 (Trường MN Đức Tân)	1	93,60	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Cơ sở 2 thôn 7 (Trường MN Đức Tân)	1	305,00	48,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 6, TDP 2 (KDC số 6, Thôn Vĩnh Phú, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	148,70	70,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo vị trí 2 tại KDC số 8, TDP 2 (KDC số 8, Thôn Vĩnh Phú, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	68,60			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo vị trí 1 tại KDC số 8, TDP 2 (KDC số 8, Thôn Vĩnh Phú, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	188,20	47,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 2, TDP 1 (KDC số 6, Thôn Đồng Cát, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	177,30	119,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 12, TDP 3 (Thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	327,70	47,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 15, TDP 3 (Thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	495,80	47,50		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 10, TDP 3 (Thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	844,60	49,60		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 16, TDP 3 (Thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	592,40	46,90		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo KDC số 17, TDP 3 (Thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức) - Trường MN Mộ Đức)	1	69,70	60,00		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trung tâm GDNN-GDTX huyện cũ (cơ sở 3, khu vực 2, thôn Thiết Trường, xã Mộ Đức)	1	710,00	172,30		Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trụ sở làm việc UBND huyện Mộ Đức cũ (thôn Đồng Cát)	1	5.107,40	1.473,40	2.428,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự xã (thôn Vĩnh Phú)	1	1.600,00	336,30	672,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
24	XÃ LÂN PHONG	25	33.304,50	1.314,20	1.314,20		
	Trụ sở HTX chuyên canh mía và chăn nuôi Tú Sơn (Thửa đất số 311 và 312, TBD 52)	1	6.082,30	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Đất HTX Trúc Lâm (cũ) (thửa đất số 99, tờ bản đồ số 70)	1	9.899,30	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Đất HTX Trúc Lâm (cũ) (thửa đất số 157, tờ bản đồ số 70)	1	1.359,30	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm 4 (Thửa đất số 166, TBD 43)	1	97,00	40,50	40,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm 3 (Thửa đất 693, TBD 44)	1	189,00	67,80	67,80	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm 3 (Thửa đất 621, TBD 44)	1	5.232,10	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo Bắc Mỹ (KDC số 6, thôn Tú Sơn 1, thửa đất số 506, TBD 44)	1	397,90	48,80	48,80	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Ao (KDC 11A, thôn Tú Sơn 2, thửa đất số 575, TBD 66)	1	367,00	138,00	138,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm 5 (KDC 18A, thôn Thạch Trụ Tây, thửa đất số 4, TBD 69)	1	372,00	42,40	42,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm 4 (KDC 17, thôn Thạch Trụ Tây, thửa đất số 89, TBD 70)	1	236,60	51,00	51,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường mẫu giáo xóm 6 (KDC 19B, thôn Thạch Trụ Tây, thửa đất số 107, TĐĐ 80)	1	348,40	35,70	35,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Cá (KDC 22, thôn Thạch Trụ Đông, thửa đất số 195, TĐĐ 72)	1	628,90	131,90	131,90	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Mít (KDC 24, thôn Thạch Trụ Đông, thửa đất số 19, TĐĐ 85)	1	749,90	95,20	95,20	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Chùa (KDC 20, thôn Thạch Trụ Đông, thửa đất số 1070, TĐĐ 71)	1	341,80	60,90	60,90	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Chùa (KDC 20, thôn Thạch Trụ Đông, thửa đất số 1087, TĐĐ 71)	1	909,40	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường mẫu giáo xóm Dinh (KDC 21, thôn Thạch Trụ Đông, thửa đất số 823, TĐĐ 71)	1	201,00	47,00	47,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mẫu giáo bán công Đức Phong 2 (thửa đất 519, TĐĐ 6)	1	510,80	58,00	58,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo Thạch Thang (Thửa đất số 1252, TĐĐ 29)	1	1.099,50	116,00	116,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo bán công Đức Phong 1 (Châu Me, Thửa đất số 368, TĐĐ 26)	1	520,30	58,00	58,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mẫu giáo bán công Văn Hà (Thửa đất số 361, TĐĐ 19)	1	249,00	45,00	45,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mẫu giáo bán công Thạch Thang (thửa đất số 1023, TĐĐ 21)	1	568,00	49,00	49,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trạm Y tế (cũ) xã Đức Phong (Thửa đất số 840, tờ bản đồ 19)	1	830,00	131,00	131,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường mẫu giáo bán công Lâm Hạ (thửa đất số 226, TĐĐ 9)	1	494,00	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Mẫu giáo Thạch Thang (Điểm Thạch Bắc, thửa đất số 334, TBD 21)	1	514,00	49,00	49,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mẫu giáo Thạch Thang (Điểm Thạch Nam, thửa đất số 833, TBD 29)	1	1.107,00	49,00	49,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
25	XÃ THANH BÔNG	2	1.440,30	222,70	222,70		
-	Trường Mẫu giáo Trà Hiệp Điểm Thôn Cưa (lê)	1	796,70	92,40	92,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
-	Trường Mẫu giáo Trà Hiệp Điểm Thôn Nguyên	1	643,60	130,30	130,30	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
26	XÃ CÀ ĐAM	3	1.446,00	242,00	242,00		
-	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Bù						
	Điểm trường thôn Tây	1	612,50	101,00	101,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường thôn Gò	1	733,50	101,00	101,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
-	Đất Trại kiểm soát Trà Tân	1	100,00	40,00	40,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
27	XÃ TÂY TRÀ BÔNG	4	1.771,60	365,10	365,10		
	Điểm Thôn Vàng tổ 7 (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	1	424,90	59,78	59,78	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm Thôn Vàng (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)			77,22	77,22		
	Điểm Thôn Đam (Trường mầm non số 2 Trà Tây)	1	420,00	59,78	59,78	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Đam (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	1	551,00	56,00	56,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Xanh (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	1	375,70	112,32	112,32	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
28	XÃ SƠN TÂY HẠ	14	4.999,90	1.558,80	1.861,60		
	Trường Mầm non Sơn Tây Hạ						
	Điểm trường Đội 11 - Thôn Ka Năng	1	162,00	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường Xóm Ông Viết – Đội 2 - Thôn Nước Kìa	1	471,00	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường Đội 10 – Thôn Bà He	1	272,20	78,70	78,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Nước Hoa						
	Điểm trường Xóm Mới	1	723,00	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bãi Mầu						
	TĐ 17 - Thôn Đak Panh	1	182,90	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	TĐ 19 - Thôn Hà Lên	1	191,70	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	TĐ 12 - Thôn Tà Vinh	1	171,40	100,00	100,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	TĐ 11 - Thôn Đăk Pao	1	159,70	83,70	95,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường TH và THCS Sơn Tinh						
	Dãy phòng học 02 phòng	1	477,00	116,00	232,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Dãy phòng học 02 phòng			76,00	76,00		
	Nhà vệ sinh học sinh			15,00	15,00		
	Điểm xóm Nóc						
	Dãy phòng học 2 phòng	1	235,00	119,00	238,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Nhà vệ sinh học sinh			14,00	14,00		
	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Mầu						
	Dãy 2 phòng học tập đoàn 6	1	415,00	135,00	135,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Dãy 2 phòng học 1 tầng tập đoàn 6			129,00	129,00		
	Dãy 1 phòng học TĐ 11	1	760,00	96,00	96,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Dãy phòng học 2 phòng lắp ghép TĐ 11			77,90	77,90		

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Điểm trường Thôn Hà Lên Dãy phòng học 2 phòng	1	179,00	100,00	100,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường PTDTBT TH và THCS Sơn Lập						
	Điểm trường thôn Tà Ngàm 02 phòng học	1	600,00	116,25	116,25	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
29	UBND XÃ SƠN MAI	3	713,00	152,86	152,86		
	Điểm trường Sơn Châu	1	123,90	76,00	76,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Gò Nay, thôn Gò Nay	1	101,20			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Điểm trường Lạc hạ (Đồng tròn)	1	487,90	76,86	76,86	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
B	ĐỊA BÀN KON TUM (CŨ)	65	102.946,22	8.243,25	16.357,15		
30	XÃ ĐẮK HÀ	3	4.088,50	714,50	714,50		
	2. Công an Thị trấn; Đ/c :	1	379,00	170,00	170,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Phòng Y tế huyện Đăk Hà (cũ) (Đường Ngô Gia Tự, thị trấn Đăk Hà)	1	2.729,50	451,00	451,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	2. Trụ sở Chi cục chăn nuôi Thú y huyện (thôn 5 xã Hà Môn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum)	1	980,00	93,50	93,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
31	XÃ NGỌC TỰ	3	13.141,00	0,00	549,46		
	Trường Tiểu học Ngọc Tự (nay là Trường Tiểu học Kim Đồng)						
	- Khuôn viên đất 3 thôn Đăk Tăng	1	2.774,80		198,36	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Ngọc Tự (nay là Trường Mầm non Sao Mai)						
	- Khuôn viên đất 3 Thôn Đăk Tăng	1	1.068,50		88,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường PTDT BT THCS Đăk Rơ Nga (nay là trường PTDTBT-THCS Đỉnh Núp)						

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	- Khuôn viên đất 1 thôn Đăk Manh	1	9.297,70		263,10	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
32	UBND XÃ ĐĂK TÔ	10	23.649,10	0,00	1.527,77		
	Trường Mầm non Bình Minh						
	Đất Khối 2, thị trấn Đăk Tô	1	4.487,80		209,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Đất Khối 4, thị trấn Đăk Tô	1	1.659,30			Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Sao Mai						
	Đất khối 6 thị trấn Đăk Tô	1	647,30		209,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Thôn Đăk Rao Lớn Thị Trấn Đăk Tô	1	328,40		150,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Nguyễn Khuyến						
	Đất điểm thôn Đăk rao lớn(Nhà rông)	1	1.229,00		107,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường THCS Lương Thế Vinh						
	Đất khối 11, thị trấn Đăk Tô	1	5.861,00		0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Vành Khuyên						
	Thôn Tân Cảnh 4, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	1	226,00		209,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Kim Đồng						
	Thôn Tân Cảnh 3, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	1	2.437,50		270,77	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học - THCS Pô Kô						
	Đất Thôn Kon Tu Dóp 2, xã Pô Kô (1)	1	622,80		160,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Thôn Tân Cảnh 1, xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi	1	6.150,00		212,20	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH TĂNG SỐ LƯỢNG
33	XÃ TU MƠ RÔNG	4	7.776,80	2.479,17	3.691,87		
	Cơ sở nhà, đất thuộc UBND xã Tu Mơ Rông cũ quản lý (xã Tu Mơ Rông)						

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Đất cơ sở 3 (phòng khám đa khoa cũ xã Tu Mơ Rông)	1	862,30	1.427,53	1.427,53	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Ban chỉ huy quân sự xã (Thôn Kon Tun, xã Tu Mơ Rông)	1	3.724,00		1.062,70	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Phòng Dân tộc - Tôn giáo huyện (cũ) (Thôn Kon Tun, xã Tu Mơ Rông)	1	1.200,00	228,00	378,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	UBND xã Tu Mơ Rông	1	1.990,50	823,64	823,64	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
34	XÃ MĂNG RI	1	1.650,00	553,00	553,00		
	Trường PTDTBT TH-THCS Tê Xăng (Thôn Đăk Sông, xã Tê Xăng)						
	Tiểu học	1	1.650,00	553,00	553,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
35	XÃ BỜ Y	16	16.830,02	2.150,68	2.150,68		
-	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn (Điểm cũ) - Điểm chính Thôn 4, thị trấn Plei Kần	1	6.242,52	278,10	278,10	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
-	Trường Mầm non Chợ Rao - Điểm trường Thôn 5, thị trấn Plei Kần	1	610,00	79,92	79,92	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
-	Trường Mầm non Chợ Rao - Điểm trường Thôn 7, thị trấn Plei Kần	1	746,00	0,00	0,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Đăk Xú (Nay là trường TH-THCS Đăk Xú) - Điểm trường Thôn Phia Pháp, xã Đăk Xú	1	376,70	97,50	97,50	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Đăk Xú - Điểm trường Thôn Ngọc Tiền, xã Đăk Xú	1	168,00	76,68	76,68	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Đăk Xú - Điểm trường thôn Thôn Kei Joi, xã Đăk Xú	1	571,90	66,30	66,30	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Đăk Xú - Điểm trường Thôn Thung Nai, xã Đăk Xú	1	1.221,40	66,30	66,30	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non xã Đăk Xú						
	Điểm Thôn Ngọc Thu	1	348,60	76,68	76,68	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc - Điểm trường Thôn Tà Ka, xã Pờ Y	1	2.119,00	336,40	336,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn - Điểm trường Thôn Bắc Phong, xã Pờ Y	1	1.885,20	464,73	464,73	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn - Điểm trường Thôn Đăk Mế, xã Pờ Y	1	1.061,00	182,77	182,77	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bờ Y - Điểm trường Thôn Iệt, xã Pờ Y	1	89,90	56,80	56,80	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bờ Y - Điểm trường thôn Thôn Kon Khôn, xã Pờ Y	1	178,30	76,68	76,68	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bờ Y - Điểm trường Thôn Măng Tôn, xã Pờ Y	1	366,20	138,46	138,46	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bờ Y - Điểm trường thôn Thôn Ngọc Hải, xã Pờ Y	1	555,80	76,68	76,68	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Bờ Y - Điểm trường thôn Thôn Đăk Răng, xã Pờ Y	1	289,50	76,68	76,68	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
36	XÃ SA LOONG	10	11.181,40	0,00	1.587,47		
	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ - Điểm trường Thôn Giang Lô I, xã Sa Loong	1	3.973,90		244,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi - Điểm trường Thôn Bun Ngai, xã Sa Loong	1	241,90		123,23	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi - Điểm trường Thôn Hào Lý, xã Sa Loong	1	1.405,00		123,23	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Hòa Mi - Điểm trường Thôn Cao Sơn, xã Sa Loong	1	426,40		110,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Hòa Mi						
	Điểm Hào Lý	1	0,00		65,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Xã Sa Loong						
	Điểm lẻ thôn Cao Sơn	1			230,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu (Nay là trường TH-THCS Lý Tự Trọng) - Điểm trường Thôn Hòa Bình, xã Đắk Kan	1	1.600,70		196,62	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Sơn Ca - Điểm trường Thôn Sơn Phú, xã Đắk Kan	1	628,50		116,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Mầm non Sơn Ca						
	Điểm lẻ thôn Ngọc Tăng	1			76,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường Tiểu học - Trung học Cơ sở Lý Tự Trọng						
	Điểm TH thôn Ngọc Tăng	1	2.905,00		303,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
37	XÃ SA THẦY	1	1.664,00	349,50	643,00		
	Trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch (số 72 đường Hùng Vương, Thôn 2, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi)	1	1.664,00	349,50	643,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
38	XÃ SA BÌNH	1	1.882,50	182,00	182,00		
	Trụ sở cũ UBND xã Sa Nghĩa cũ (Thôn Nghĩa Dũng, xã Sa Bình, tỉnh Quảng Ngãi)	1	1.882,50	182,00	182,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
39	XÃ MĂNG ĐEN	4	14.815,50	0,00	2.331,00		
	Trụ sở Đảng Ủy-HĐND-UBND-UBMTTQ VN TT Măng Đen	1	3.848,50		474,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND-UBMT xã Măng Cành (Thôn Kon Chênh- Xã Măng Cành)	1	5.870,00		855,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trụ sở Đảng ủy -HĐND-UBND-UBMT xã Đắk Tăng (Thôn Vi Xây- Xã Đắk Tăng)	1	3.849,00		789,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Nhà làm việc BCH quân sự xã Măng Cành (Thôn Kon Chênh- xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi)	1	1.248,00		213,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
40	XÃ MĂNG BÚT	4	2.501,30	0,00	394,00		

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Mầm non Đăk Rìng (Thôn Vắc y Nhông - xã Đăk Rìng-huyện Kon Plông-tỉnh Kon Tum)						
	Điểm trường thôn Đăk Da	1	222,80		50,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Điểm trường thôn Đăk KLa	1	229,10		100,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường PTDTBT tiểu học ĐĂK RING (Thôn Vắc Y Nhông, xã Đăk Rìng, huyện Kon P lông, tỉnh Kon Tum)						
	Điểm trường thôn Đăk Doa	1	420,40		134,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
	Trường MN Đăk Nền (Thôn Đăk Lúp- xã Đăk Nền-huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)						
	Đất điểm trường thôn Đăk Tiêu, xã Đăk Nền	1	1.629,00		110,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
41	XÃ KON PLÔNG	3	707,00	0,00	218,00		
	Trường mầm non Ngọc Tem (thôn Đieck Not A- Xã Ngọc Tem - huyện Kon Plông-tỉnh Kon Tum)						
	Đất Thôn Đieck Kua (Thôn Đieck Kua, Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)	1	276,00		40,00		
	Đất Thôn Đieck Tà Âu (Thôn Đieck Tà Âu, Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)	1	96,00		66,00		
	Đất Thôn Đieck Tem (Quyền sử dụng đất 2) (Thôn Đieck Tem, Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum)	1	335,00		112,00		
42	UBND PHƯỜNG KON TUM	1	2.291,00	1.462,00	1.462,00		
-	Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN phường Quyết Thắng cũ (Địa chỉ: 24 Bùi Thị Xuân)	1	2.291,00	1.462,00	1.462,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH
43	UBND XÃ NGỌC BAY	2	510,00	199,00	199,00		

STT	Tên đơn vị đang quản lý, sử dụng/ địa chỉ cơ sở nhà, đất	Số lượng cơ sở nhà, đất	Diện tích (m2)			Phương án xử lý	GHI CHÚ
			Đất	Xây dựng nhà	Sàn xây dựng nhà		
	Trường Mầm non Bằng Lăng (<i>Điểm trường Thôn KonHongokotu</i>)	1	315,00	168,00	168,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
	Trường Mầm non Hoa Pơ Lang (<i>Điểm trường thôn PleiKlech</i>)	1	195,00	31,00	31,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
44	UBND XÃ IA CHIM	1	0,00	52,00	52,00		
-	Trường TH-THCS Ia Chim						
	Nhà học lâm Tùng- Điểm trường cũ của (địa chỉ: thôn Lâm Tùng, xã Ia Chim)	1	0,00	52,00	52,00	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	BỔ SUNG
45	UBND XÃ ĐẮK PXI	1	258,10	101,40	101,40		
	Trường MN Sao Mai						
	Đất điểm trường thôn 7 (<i>Nay là Thôn Kon PaoKola</i>)	1	258,10	101,40	101,40	Chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý	ĐIỀU CHỈNH